

Số: 554/STC-QLNS

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 3 năm 2024

V/v đăng tải, xin ý kiến dự thảo
Quyết định của UBND tỉnh về
quản lý, thu chi tiền công đức, tài
trợ cho di tích và hoạt động lễ hội

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Thông tin Hội nghị tỉnh.

Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội. Sở Tài chính đã xây dựng dự thảo Quyết định của UBND tỉnh quản lý, thu chi tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Để hoàn thiện dự thảo Quyết định của UBND tỉnh, Sở Tài chính trân trọng đề nghị các cơ quan, đơn vị:

1. Các cơ quan, đơn vị (như mục kính gửi) tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình của Sở Tài chính và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh, ý kiến tham gia bằng văn bản gửi Sở Tài chính trước ngày 13/4/2024 để hoàn thiện dự thảo Quyết định của UBND tỉnh theo quy định.

2. Đề nghị Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Ngoài nội dung tham gia ý kiến đối với dự thảo Tờ trình của Sở Tài chính và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh, đề nghị có ý kiến cụ thể đối với nội dung tại Điều 5 dự thảo Quyết định, bổ sung các nội dung về tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh (nếu có).

- Báo cáo tình hình thực hiện tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2022, 2023.

3. Đề nghị UBND huyện, thành phố: Ngoài nội dung tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình của Sở Tài chính và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh, đề nghị thống kê, gửi xin ý kiến và tổng hợp các ý kiến tham gia của các đơn vị sự nghiệp công lập khối huyện, ban quản lý di tích kiêm nhiệm khối huyện được giao quản lý các di tích trên địa bàn huyện, thành phố (nếu có).

4. Đề nghị Trung tâm Thông tin Hội nghị tỉnh (trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh): Đăng tải dự thảo Tờ trình của Sở Tài chính và dự thảo Quyết định

của UBND tỉnh en Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang, mục góp ý dự thảo văn bản để lấy ý kiến nhân dân trong 30 ngày; tổng hợp ý kiến đóng góp của nhân dân trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang gửi Sở Tài chính để hoàn thiện trình UBND tỉnh.

(Dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định được đăng tải trên Website của Sở Tài chính tại địa chỉ <http://sotaichinh.tuyenquang.gov.vn> và được gửi trên hệ thống quản lý văn bản điều hành của các cơ quan, đơn vị).

Sở Tài chính trân trọng đề nghị các cơ quan phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (thay báo cáo);
- Trang Website Sở Tài chính;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT; QLNS (B).

GIÁM ĐỐC



Hà Trung Kiên



Tuyên Quang, ngày tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH

**Đề nghị ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh
quy định quản lý, thu chi tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động
lễ hội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội, Sở Tài chính kính trình UBND tỉnh đề nghị ban hành Quyết định của UBND tỉnh quản lý, thu chi tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, nội dung cụ thể như sau:

I. TÊN GỌI, TRÍCH YẾU QUYẾT ĐỊNH

Quyết định của UBND tỉnh quản lý, thu chi tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

II. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG VÀ BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ pháp lý

Điểm d khoản 2 Điều 13 Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19/01/2023 quy định: “Đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm xây dựng Quyết định mới hoặc Quyết định sửa đổi, bổ sung về việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ áp dụng tại di tích, trong đó quy định cụ thể mức trích theo các nội dung quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều này; báo cáo cơ quan quản lý cấp trên xem xét, gửi Sở Tài chính để chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành.”

Điểm b khoản 4 Điều 13 Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19/01/2023 quy định: “Mức chi trả tính theo tỷ lệ phần trăm (%) trên số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội đã tiếp nhận (trừ các khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể) và được quy định theo một điều riêng trong Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại khoản 2 Điều này.”

Điểm d khoản 2 Điều 14 Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19/01/2023 quy định: “Mức trích cụ thể theo các nội dung quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều này thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.”

Điểm b khoản 1 Điều 16 Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19/01/2023 quy định: “b) *Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành văn bản quy định về tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn, trong đó quy định cụ thể các nội dung về: thời hạn và phương thức chuyển kinh phí, trách nhiệm chuyển kinh phí của các đơn vị được giao quản lý, sử dụng di tích trên địa bàn cấp tỉnh; công tác lựa chọn danh mục di tích cần phải tu bổ, phục hồi; phân bổ kinh phí, thanh quyết toán kinh phí; công tác kiểm tra, giám sát thực hiện; chế độ báo cáo; phân công trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị và các vấn đề khác có liên quan.*”

Khoản 1 Điều 18 Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19/01/2023 quy định: “1. *Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát văn bản quy định của địa phương liên quan đến quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Quyết định mới hoặc Quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định tại Thông tư này.*”

2. Căn cứ thực tiễn

Hiện nay trên địa bàn tỉnh việc quản lý tiền, tài sản công đức, tài trợ cho di tích thực hiện theo Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 20/12/2014 của UBND tỉnh về việc Quy định trách nhiệm quản lý, bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 24/2020/QĐ-UBND ngày 26/12/2020 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định trách nhiệm quản lý, bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 20/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tuy nhiên tại Quyết định số 24/2020/QĐ-UBND ngày 26/12/2020 của UBND tỉnh không quy định cụ thể việc thực hiện quản lý, thu chi tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội trên địa bàn tỉnh mà quy định thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Từ những nội dung trên việc đề nghị xây dựng Quyết định của UBND tỉnh quản lý, thu chi tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là phù hợp theo các quy định của pháp luật hiện hành và cần thiết để thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh.

III. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích

Bảo đảm việc triển khai thực hiện đúng, đầy đủ Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; tạo cơ sở pháp lý cho việc quản lý, thu chi tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội; đảm bảo công khai, minh bạch, thống nhất, phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành.

Làm căn cứ để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc xây quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích đã thực hiện tiếp nhận.

2. Quan điểm:

Phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, các quy định quản lý và tổ chức lễ hội; đúng phân cấp, trình tự, thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Bảo đảm tính khả thi, phù hợp tình hình thực tế của địa phương.

IV. CĂN CỨ SOẠN THẢO VÀ BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Khoản 2 Điều 57 Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Khoản 3 Điều 127 Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hoá và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT- BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội.

V. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Sở Tài chính đã có Công văn số .../STC-QLNS ngày ../3/2024 gửi các cơ quan có liên quan và Trung tâm thông tin hội nghị (Văn phòng UBND tỉnh) về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Quyết định và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang để lấy ý kiến nhân dân. Kết quả đã có ... cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến đã có ý kiến tham gia. Trung tâm thông tin hội nghị (Văn phòng UBND tỉnh) có Công văn số ... ngày ../../2024 về việc tổng hợp các ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân đối với dự thảo văn bản

QPPL, kết quả từ ngày .../3/2024 đến ngày .../4/2024 có ... ý kiến đóng góp từ hệ thống.

Căn cứ ý kiến tham gia, Sở Tài chính hoàn chỉnh dự thảo Quyết định của UBND tỉnh gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định.

Căn cứ ý kiến thẩm định, Sở Tài chính hoàn chỉnh dự thảo Quyết định của UBND tỉnh theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số .../BC-STP ngày .../...2024.

VI. NỘI DUNG CHÍNH CỦA VĂN BẢN

Dự kiến dự thảo Quyết định gồm 07 Điều:

- (1) Điều 1: Phạm vi điều chỉnh
- (2) Điều 2: Đối tượng áp dụng.
- (3) Điều 3: Quy định mức trích từ tiền công đức, tài trợ cho các di tích được giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng.
- (4) Điều 4: Quy định mức trích từ tiền công đức, tài trợ cho các di tích được giao cho Ban quản lý di tích kiêm nhiệm quản lý, sử dụng
- (5) Điều 5: Quy định về tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh.
- (6) Điều 6: Tổ chức thực hiện.
- (7) Điều 7: Hiệu lực thi hành.

VII. NHỮNG ĐIỀU CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU: Không

VIII. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không

Tài liệu kèm theo Tờ trình gồm: Dự thảo Quyết định; Biểu tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị; Biểu giải trình báo cáo thẩm định.

Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT; QLNS (B).

GIÁM ĐỐC

Hà Trung Kiên

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2024/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2024



QUYẾT ĐỊNH

**Quy định quản lý, thu chi tiền công đức, tài trợ cho di tích
và hoạt động lễ hội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Khoản 2 Điều 57 Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Khoản 3 Điều 127 Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT- BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số .../TTr-STC ngày ... tháng ... năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này Quy định về mức trích từ tiền công đức, tài trợ cho các di tích được giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý; Ban quản lý di tích kiêm nhiệm quản lý và quy định về tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Quyết định này không điều chỉnh đối với các di tích theo khoản 3 Điều 1 Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội (sau đây viết tắt là Thông tư số 04/2023/TT-BTC).

3. Các nội dung khác không quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

4. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì sẽ áp dụng theo các văn bản mới đó.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý di tích kiêm nhiệm được giao quản lý di tích trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý, sử dụng di tích trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho các di tích và hoạt động lễ hội; liên quan tới hoạt động tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 3. Quy định mức trích từ tiền công đức, tài trợ cho các di tích được giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng

1. Trích để lại 10% để tạo nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi đối với các di tích khác trên địa bàn cấp tỉnh (không áp dụng đối với di tích có số thu tiền công đức, tài trợ thấp không đủ chi cho hoạt động lễ hội và chi thường xuyên): Số tiền này chuyển vào tài khoản riêng của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

2. Trích để lại 10% để chi hoạt động lễ hội theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19/01/2023 (áp dụng đối với di tích có hoạt động lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức định kỳ tại di tích). Trường hợp Ban quản lý di tích không được Ban tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội thì chuyển số tiền này vào tài khoản của đơn vị được Ban tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

3. Trích để lại 30% để chi hoạt động thường xuyên của đơn vị theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

4. Số còn lại, được để lại chi các khoản đặc thù theo quy định tại khoản 2, Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC. Mức chi các khoản chi thường xuyên và

chi đặc thù theo quy định tại khoản 3, Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC. Đến cuối năm, số dư kinh phí (nếu có) được chuyển nguồn sang năm sau để tiếp tục sử dụng cho các nhiệm vụ đặc thù của di tích.

5. Mức trích tiền công đức, tài trợ quy định tại Điều này không áp dụng đối với các khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể.

Điều 4. Quy định mức trích từ tiền công đức, tài trợ cho các di tích được giao cho Ban quản lý di tích kiêm nhiệm quản lý, sử dụng

1. Trích để lại 10% để tạo nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi đối với các di tích khác trên địa bàn cấp tỉnh (không áp dụng đối với di tích có số thu tiền công đức, tài trợ thấp không đủ chi cho hoạt động lễ hội và chi thường xuyên): Số tiền này chuyển vào tài khoản riêng của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

2. Trích để lại 10% để chi hoạt động lễ hội theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 04/2023/TT-BTC (áp dụng đối với di tích có hoạt động lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức định kỳ tại di tích). Trường hợp Ban quản lý di tích không được Ban tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội thì chuyển số tiền này vào tài khoản của đơn vị được Ban tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

3. Trích để lại 30% để chi hoạt động thường xuyên của đơn vị theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

4. Số còn lại, được để lại chi các khoản đặc thù theo quy định tại khoản 2, Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC. Mức chi các khoản chi thường xuyên và chi đặc thù theo quy định tại khoản 3, Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC. Đến cuối năm, số dư kinh phí (nếu có) được chuyển nguồn sang năm sau để tiếp tục sử dụng cho các nhiệm vụ đặc thù của di tích.

5. Mức trích tiền công đức, tài trợ quy định tại Điều này không áp dụng đối với các khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể.

Điều 5. Quy định về tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh

1. Thời hạn tiếp nhận và phương thức chuyển kinh phí

Định kỳ mỗi năm 01 lần, trước ngày 10 tháng 01 năm sau, đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý di tích kiêm nhiệm được giao quản lý di tích trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang thực hiện trích nộp theo tỷ lệ phần trăm trên tổng số tiền công đức, tài trợ tiếp nhận trong năm vào tài khoản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được mở tại Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang.

2. Công tác lựa chọn danh mục di tích cần phải tu bổ, phục hồi

a) Công tác rà soát, lập danh mục, đề xuất các di tích cần tu bổ, phục hồi

Trước ngày 30 tháng 10 hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, lập danh mục và đề xuất các di tích cần tu bổ, phục hồi trên địa bàn huyện, thành phố gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, tổng hợp.

Nội dung đề xuất báo cáo cụ thể về hiện trạng từng di tích, sự cần thiết tu bổ, phục hồi; quy mô tu bổ, phục hồi; dự toán kinh phí; thời gian tu bổ, phục hồi và các nội dung liên quan khác.

b) Trên cơ sở danh mục, đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức, cá nhân liên quan lựa chọn danh mục di tích để thực hiện tu bổ, phục hồi theo nguyên tắc, thứ tự ưu tiên sau:

Ưu tiên thực hiện tu bổ, phục hồi trên cơ sở sự xuống cấp của từng di tích.

Ưu tiên thực hiện tu bổ, phục hồi đối với di tích theo xếp hạng từ di tích xếp hạng các cấp (quốc gia đặc biệt, quốc gia, cấp tỉnh) đến các di tích chưa xếp hạng nằm trong danh mục kiểm kê đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Ưu tiên thực hiện tu bổ, phục hồi đối với di tích có mức trích nộp tiền công đức, tài trợ để tạo nguồn tu bổ, phục hồi trong năm liền kề trước đó theo thứ tự từ cao xuống thấp (tính theo số tiền tuyệt đối).

Trường hợp có nhiều di tích đáp ứng đầy đủ các nguyên tắc và thứ tự ưu tiên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này thì ưu tiên lựa chọn các di tích đã có chương trình, kế hoạch, đề án bảo tồn, phát huy được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các di tích có giá trị tiêu biểu, có tiềm năng phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh.

3. Phân bổ kinh phí, thanh quyết toán kinh phí

a) Phân bổ kinh phí thực hiện tu bổ, phục hồi

Trên cơ sở số tiền công đức, tài trợ tiếp nhận tại tài khoản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hằng năm và số tiền năm trước chuyển sang (nếu có). Hồ sơ đề xuất của UBND huyện, thành phố và quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thẩm định danh mục di tích, dự toán thực hiện tu bổ, phục hồi, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thực hiện tu bổ, phục hồi.

Căn cứ Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quyết định phê duyệt và giao kinh phí thực hiện tu bổ, phục hồi di tích từ nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi. Hướng dẫn thực hiện quy trình, thủ tục, điều kiện tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Thanh toán, quyết toán kinh phí

Kết thúc năm tài chính, đơn vị được giao kinh phí thực hiện tu bổ, phục hồi di tích từ nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện chế độ báo cáo kế toán và quyết toán theo quy định.

Thực hiện quản lý thu, chi, đối chiếu tài khoản theo quy định. Đối với số dư kinh phí cuối năm (nếu có) được chuyển nguồn sang năm sau tiếp tục sử dụng cho công tác tu bổ, phục hồi các di tích trên địa bàn tỉnh.

4. Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện

a) Định kỳ hằng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện kiểm tra hoặc giám sát việc thực hiện việc tu bổ, phục hồi di tích từ nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi đối với các di tích do các đơn vị sự nghiệp công lập khởi tính, ban quản lý di tích kiêm nhiệm khởi tính quản lý, sử dụng.

b) Định kỳ hằng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện kiểm tra hoặc giám sát việc thực hiện việc tu bổ, phục hồi di tích từ nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi đối với các di tích trên địa bàn, trừ các di tích quy định tại điểm a khoản này.

c) Hình thức, thành phần, nội dung, đối tượng kiểm tra, giám sát do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định.

5. Chế độ báo cáo

a) Chế độ báo cáo quý: Đơn vị được giao kinh phí thực hiện tu bổ, phục hồi di tích từ nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi thực hiện báo cáo kết quả thực hiện việc tu bổ, phục hồi di tích, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 25 của tháng cuối quý.

b) Chế độ báo cáo năm: Đơn vị được giao kinh phí thực hiện tu bổ, phục hồi di tích từ nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi thực hiện báo cáo kết quả thực hiện việc tu bổ, phục hồi di tích, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 10 tháng 01 năm sau.

c) Trường hợp đột xuất, thực hiện chế độ báo cáo theo yêu cầu.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Là cơ quan trì, phối hợp với Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung về quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội.

b) Thực hiện mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang để phản ánh việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ cho việc tu bổ, phục hồi di tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 16 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

c) Chủ trì hướng dẫn thực hiện các nội dung về tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết này và các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện các nội dung về mức trích từ tiền công đức, tài trợ cho các di tích theo quy định tại Nghị quyết này.

3. Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang: Kiểm soát việc thực hiện thu, chi, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho việc tu bổ, phục hồi di tích tại tài khoản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ; các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Phòng Tin học, công báo - kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sơn